

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thực hiện một số thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp 15/11/2017;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y; số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: Số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước; số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y; số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; số 77/2025/TT-BNNMT ngày 29/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư

số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09/3/2026 quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5848/TTr-SNNMT ngày 28/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thực hiện một số thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

- Nội dung ủy quyền: Phê duyệt kết quả thực hiện 31 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

- Phạm vi ủy quyền: Thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thời hạn ủy quyền: Từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30/6/2027.

Điều 2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền đúng quy định của pháp luật; bảo đảm các điều kiện cần thiết để triển khai nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định.

2. Thực hiện đúng nội dung, phạm vi, thời hạn được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này.

3. Sử dụng hình thức văn bản, con dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định.

4. Chấp hành các kế hoạch kiểm tra và báo cáo về các nội dung được ủy quyền.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung có thay đổi về nội dung ủy quyền thì thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CNN&XD, TH, NC.
- Báchdtt, 18/6/2026, QĐ03

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ỦY QUYỀN
CHO GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN (02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)	
1	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 4 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 được sửa đổi tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 5 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Điểm a khoản 13 Điều 2 Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
II	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)	
1	Nộp tiền trồng rừng thay thế	Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
III	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT (09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)	
1	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 77/2025/TT-BNNMT ngày 29/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 11 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026; - Mục A.II Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Điều 11 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026
4	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyên giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ	Điều 21 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
5	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng)	Điều 11 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại	Điều 10 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	Điều 20 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ
8	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	Mục B.I Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
9	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	Mục B.II Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
IV LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)		
1	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa công bố thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 6 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026
2	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Điều 7 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026
3	Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Điều 7 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Điều 13 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026
5	Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu	Mục B.I Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Mục B.II Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
VI LĨNH VỰC THÚ Y (09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)		
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Khoản 34 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	Khoản 34 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025
3	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 8 Điều 10 Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Điều 16 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 32 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025 - Quyết định số 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 32 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025 - Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 32 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025 - Điều 13 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 32 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025. - Điều 14 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 32 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025. - Điều 15 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 1649/QĐ-BNNMT ngày 06/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	Cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất	Mục B.III Phụ lục XIV ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
VII LĨNH VỰC THỦY SẢN (04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)		
1	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản
2	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

TT	Nội dung ủy quyền	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
3	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
4	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.